

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT NỘI KHÓA CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Đỗ Thị Tươi*
Nguyễn Tiến Sơn**

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy chúng tôi đã khảo sát được thực trạng công tác giáo dục thể chất (GDTC) nội khóa của sinh viên (SV) Trường Đại học Luật Hà Nội. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn để đề xuất những biện pháp nâng cao thể lực cho SV Nhà trường trong thời gian tới.

Từ khóa: Thực trạng, GDTC, SV, Đại học Luật Hà Nội,...

Status of physical education of students of Hanoi Law University

Summary:

By means of usual scientific research, we have examined the status of physical education in the course of students at Hanoi Law University. The research results are the practical foundation for proposing measures to improve physical fitness for students in the future.

Keywords: Current status, Physical education, internal program, students, Hanoi Law University,...

ĐẶT VẤN ĐỀ

Công tác GDTC nội khóa trong nhà trường có ý nghĩa quan trọng trong việc phát huy và bồi dưỡng nhân tố con người, góp phần nâng cao thể lực, giáo dục nhân cách, đạo đức lối sống lành mạnh. Trường Đại học Luật Hà Nội hiện đang phát triển cả về quy mô và đa dạng hóa các loại hình đào tạo. Trong khi đó, những điều kiện cơ bản cho hoạt động và phát triển TDTT còn thiếu và yếu như: Cơ sở vật chất phục vụ cho GDTC chưa được đầu tư đúng mức; Quỹ đất dành cho TDTT chưa đáp ứng yêu cầu;... Trong khi tỷ lệ tuyển sinh cao (đại học chính quy là hơn 2000 SV/năm, chưa kể các loại hình khác), một số SV mang tư tưởng học đối phó, chất lượng giờ học còn mang tính hình thức, thể lực của nhiều SV không đạt quy định theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT). Vì vậy, chúng tôi xác định việc nghiên cứu thực trạng công tác GDTC nội khóa cho SV là vấn đề mang tính cấp thiết đối với Trường Đại học Luật Hà Nội.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng những phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp kiểm tra sư phạm; Phương pháp thực nghiệm sư phạm; Phương pháp toán học thống kê

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng về nội dung chương trình Giáo dục thể chất

Chương trình được thực hiện với khối lượng 75 tiết đối với bậc đại học hệ chính quy. Riêng đối với sinh viên sức khỏe yếu (theo chỉ định của bác sỹ và có xác nhận của bệnh viện cấp quận, huyện trở lên) nội dung chương trình GDTC gồm các nội dung sau: Lý thuyết: 15 tiết; Thể dục: 30 tiết; Yoga: 30 tiết.

Với những sinh viên phát triển bình thường nội dung chương trình GDTC được thực hiện theo nội dung trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Chương trình GDTC ở Trường Đại học Luật Hà Nội gồm 75 tiết đáp ứng yêu cầu theo Thông tư 25/2015/TT-

*ThS, Trường Đại học Luật Hà Nội

**TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh



Bảng 1. Nội dung chương trình môn giáo dục thể chất của Đại học Luật Hà Nội

Kỳ học	Nội dung môn học		Số tiết	Ghi chú
1	Lý thuyết	Lý luận Thể dục thể thao	15	Bắt buộc
	Thực hành	Thể dục	15	Bắt buộc
		Điền kinh	15	
		Bóng chuyền	30	Tự chọn: SV lựa chọn 1 trong 4 môn
		Cầu lông		
		Aerobic		
	Võ			
<i>Tổng</i>			75	

BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng kiến thức mà người học cần tích lũy tối thiểu. Được chia thành 2 phần học khác nhau, học liên tục trong 1 học kỳ đầu.

Tuy nhiên, với đặc điểm là một trường có tỷ lệ SV nữ tương đối đông trong khi phần tự chọn còn quá đơn điệu (chỉ có 4 môn) do vậy SV, nhất

là nữ ít có sự lựa chọn.

2. Thực trạng đội ngũ giáo viên giáo dục thể chất

Thực trạng đội ngũ giáo viên GDTC ở Trường Đại học Luật Hà Nội được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng đội ngũ giáo viên GDTC tại Trường Đại học Luật Hà Nội

Năm	Giới tính		Trình độ chuyên môn			Thâm niên		Tuổi đời	
	Nam	Nữ	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Cử nhân	Dưới 10 năm	Trên 10 năm	Dưới 40	Trên 40
2017									
m_i	7	2	0	6	3	7	2	7	2
Tỷ lệ %	77.8	22.2	0	66.7	33.3	77.8	22.2	77.8	22.2

Qua bảng 2 cho thấy:

Tổng số đội ngũ giáo viên là 09 người, trong đó có 6 là thạc sĩ, 3 cử nhân, thâm niên công tác chủ yếu là dưới 10 năm và độ tuổi là dưới 40. Phần lớn giáo viên đều còn trẻ đây là một mặt hạn chế vì họ chưa tích lũy được nhiều kinh nghiệm giảng dạy. Bên cạnh đó, số lượng SV mỗi khóa của Trường hiện khoảng hơn 2200 SV, tỷ lệ SV/giảng viên GDTC ở mức hơn 220 SV /1giảng viên, Trong năm 2017-2018, tỷ lệ bình quân giờ trực tiếp đứng lớp của giáo viên là 540 giờ/giáo viên (chưa kể giờ chấm thi, giờ nghiên cứu khoa học và các giờ thực hiện nhiệm vụ khác), đây là một tỷ lệ cao làm cho mật độ dày và cường độ làm việc lớn ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng GDTC cho SV.

3. Thực trạng hình thức tổ chức dạy học môn giáo dục thể chất

Để tìm hiểu được thực trạng về hình thức tổ chức dạy học, chúng tôi tiến hành phỏng vấn đội ngũ giáo viên GDTC của Nhà trường. Tổng số

phiếu phát ra là 9, tổng số phiếu thu về là 9. Kết quả được trình bày ở bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy:

Hình thức dạy học theo lớp và theo nhóm học tập (nhóm cố định) chiếm tỷ lệ 100%. Một số giáo viên còn sử dụng hình thức tổ chức dạy học phân nhóm theo trình độ khá, trung bình, yếu kém hoặc hình thức dạy học phân nhóm theo giới tính (33% ở mức độ thường xuyên và 56% đến 11% ở mức độ ít sử dụng). Đặc biệt là hình thức tổ chức dạy học theo nhóm không cố định thì cả 100% số giáo viên đều không sử dụng.

4. Thực trạng về cơ sở vật chất phục vụ công tác giáo dục thể chất

Thống kê thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC của Trường Đại học Luật Hà Nội. Được trình bày tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy: Căn cứ thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì cơ sở vật chất phục

Bảng 3. Thực trạng sử dụng các hình thức tổ chức dạy học môn GDTC của các giáo viên Trường Đại học Luật Hà Nội (n = 9)

TT	Các hình thức tổ chức dạy học	Kết quả					
		Thường xuyên		Ít sử dụng		Không sử dụng	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Tổ chức dạy học theo cấp, lớp	9	100	-	-	-	-
2	Hình thức tổ chức phân nhóm theo nhóm học tập	9	100	-	-	-	-
3	Hình thức tổ chức phân nhóm theo trình độ	3	33.00	5	56.00	1	11.00
4	Hình thức tổ chức phân nhóm theo giới tính	4	45.00	3	33.00	2	22.00
5	Hình thức tổ chức phân nhóm theo nhóm không cố định	-	-	-	-	9	100

Bảng 4. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC của Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	Sân bãi – dụng cụ	m _i	Chất liệu	Chất lượng sử dụng		
				Tốt	Trung bình	Kém
1	Sân bóng chuyền	2	Sân xi măng		x	
2	Sân cầu lông	2	Sân nền nhựa tổng hợp	x		
3	Đường chạy cự ly ngắn	1	Sân xi măng		x	
4	Sân tập aerobic	1	Sân xi măng		x	
5	Phòng tập Yoga	1	Nền đá hoa			x

vụ cho công tác GDTC của Trường Đại học Luật Hà Nội hiện chưa đáp ứng được yêu cầu của việc dạy và học. Số lượng sân tập và phòng tập còn ít, chất lượng cơ bản chỉ ở mức trung bình.

5. Thực trạng kết quả học tập môn giáo dục thể chất của sinh viên

Điểm môn học GDTC của SV Trường Đại học Luật Hà Nội bao gồm điểm lý thuyết và điểm thực hành được kiểm tra nằm trong

chương trình giảng dạy nội khóa của Nhà trường, có thang điểm quy định và cách thức đánh giá nội dung học tập. Kết quả được trình bày ở bảng 5.

Qua bảng 5 cho thấy:

Kết quả học tập lý thuyết của cả 2 khóa có xu hướng tốt hơn so với thực hành. Điểm lý thuyết của SV được tăng theo từng khóa (Khóa 40: Giỏi là 6,3%; Khá là 30,5% còn Khóa 41:

Bảng 5. Thống kê kết quả học tập lý thuyết và thực hành môn GDTC của SV Trường Đại học Luật Hà Nội (n=200)

Khóa	Xếp loại	Điểm lý thuyết		Điểm thực hành	
		m _i	%	m _i	%
Khóa 40 (n=95)	Giỏi	6	6.30	2	2.10
	Khá	29	30.50	21	22.10
	Trung bình	49	51.60	59	62.10
	Kém	11	11.60	13	13.70
Khóa 41 (n=105)	Giỏi	9	8.60	6	5.70
	Khá	35	33.30	16	15.20
	Trung bình	50	47.60	65	61.90
	Kém	11	10.50	18	17.20



Môn học Bóng chuyên được sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội rất yêu thích tập luyện (Ảnh minh họa)

Giỏi là 8,6%; Khá là 33,3%). Tỷ lệ SV đạt loại kém giảm dần theo từng năm học (Khóa 40: Kém là 11,6 %, Khóa 41:Kém là 10,5%).

Kết quả học thực hành của khóa 41 có tỷ lệ SV đạt loại giỏi (5,7%) cao hơn so với SV khóa 40 (2,1%), nhưng số SV đạt loại kém của khóa 41 (17.2%) lại cao hơn so với khóa 40 (13,7%)

Tuy nhiên, kết quả học tập SV của cả hai khóa ở cả nội dung lý thuyết và thực hành đều chủ yếu đạt loại trung bình (chiếm 47,6% - 61,9% và 51,6% - 62,1%). Điều này chứng tỏ kết quả học tập của SV còn thấp.

6. Thực trạng thể lực của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội

Chúng tôi đã tiến hành kiểm tra và xếp loại thể lực 200 sinh viên chính quy Khóa 40 và Khóa 41 Trường Đại học Luật Hà Nội dựa trên quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên (Ban hành kèm theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Kết quả được trình bày trong bảng 6 và 7

Qua kết quả ở bảng 6 và 7 cho thấy:

- Sự khác biệt về trình độ thể lực của sinh viên khóa 41 và khóa 40 Trường Đại học Luật Hà Nội là không có ý nghĩa ở ngưỡng xác suất thống kê $p > 0,05$.

- Kết quả kiểm tra thể lực của SV khoá 41 và

Bảng 6. Kết quả khảo sát tình trạng thể lực của sinh viên (n= 200)

TT	Nội dung kiểm tra	Khóa 41			Khóa 40			t ^{tính}	P	
		Chỉ tiêu đạt	$\bar{x} \pm \delta$	C _v (%)	Chỉ tiêu đạt	$\bar{x} \pm \delta$	C _v (%)			
		Nam (n=27)			Nam (n=26)					
1	Nằm ngửa gập bụng 30 giây (s)	16 - 21	19.01 ± 3.46	18.21	17-22	19.39 ± 3.33	17.15	1.016	>0.05	
2	Bật xa tại chỗ (cm)	205 - 222	214.40 ± 17.64	8.23	207-225	216.89 ± 17.7	8.17	1.285		
3	Chạy 30 m XPC (s)	5.8 - 4.8	5.03 ± 0.44	8.78	5.7-4.7	5.11 ± 0.48	9.47	1.485		
4	Chạy con thoi 4 x 10 m (s)	12.5 - 11.8	11.99 ± 0.57	4.74	12.4-11.75	11.92 ± 0.48	4.06	1.232		
5	Chạy tùy sức 5 phút (m)	940 - 1050	1015.12 ± 69.92	6.89	950-1060	1027.40 ± 81.20	7.90	1.496		
		Nữ (n=78)			Nữ (n=69)					
1	Nằm ngửa gập bụng 30 giây (s)	15-18	17.28±2.65	15.32	16-19	17.44±2.73	15.68	1.033	>0.05	
2	Bật xa tại chỗ (cm)	151-168	163.03±13.76	8.44	153-169	163.62±14.13	8.63	0.758		
3	Chạy 30 m XPC (s)	6.8-5.8	6.22±0.50	8.10	6.7-5.7	6.18±0.63	10.16	1.156		
4	Chạy con thoi 4 x 10 m (s)	13.1-12.1	12.59±0.67	5.34	13.0-12.0	12.55±0.83	6.06	0.985		
5	Chạy tùy sức 5 phút (m)	850-930	895±58.67	6.56	870-940	898.67±60.06	6.68	1.224		

Bảng 7. Kết quả phân loại trình độ thể lực theo tiêu chuẩn của SV (n= 200)

TT	Nội dung kiểm tra	Khóa 41			Khóa 40		
		Tốt (%)	Đạt (%)	Chưa đạt (%)	Tốt (%)	Đạt (%)	Chưa đạt (%)
		Nam (n=27)			Nam (n=26)		
1	Nằm ngửa gập bụng 30 giây (s)	29.85	53.73	16.42	27.46	55.63	16.9
2	Bật xa tại chỗ (cm)	26.87	56.22	16.92	28.87	54.23	16.9
3	Chạy 30 m XPC (s)	29.35	57.21	13.43	29.58	52.82	17.61
4	Chạy con thoi 4 x 10 m (s)	28.86	58.21	12.94	28.87	52.11	19.01
5	Chạy tùy sức 5 phút (m)	30.85	54.73	14.43	27.46	53.52	19.01
		Nữ (n=78)			Nữ (n=69)		
1	Nằm ngửa gập bụng 30 giây (s)	26.15	54.77	19.08	25.71	54.42	19.87
2	Bật xa tại chỗ (cm)	27.23	53.85	18.92	27.88	54.09	18.03
3	Chạy 30 m XPC (s)	26.92	56.92	16.15	25.21	53.76	21.04
4	Chạy con thoi 4 x 10 m (s)	26.62	53.54	19.85	25.88	53.92	20.2
5	Chạy tùy sức 5 phút (m)	27.54	53.23	19.23	25.04	55.93	19.03

40 Trường Đại học Luật Hà Nội theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể chủ yếu ở mức đạt (Tỷ lệ này ở khóa 41 của nam chiếm từ 53,73% - 58,21% và ở nữ chiếm từ 53,23% - 56,92%; Tỷ lệ này ở khóa 40 của nam chiếm từ 52,11% - 55,63% và ở nữ chiếm từ 53,76% - 55,93%). Tỷ lệ SV có kết quả kiểm tra ở loại không đạt còn cao ở khóa 41 tỷ lệ này ở nam chiếm từ 12,94% - 16,92% và tỷ lệ ở nữ chiếm từ 16,15% - 19,85%, ở khóa 40 tỷ lệ này ở nam chiếm từ 16,90% - 19,01% và tỷ lệ ở nữ chiếm từ 18,03% - 21,04%.

- Nhìn chung, tỷ lệ SV không đạt tiêu chuẩn đánh giá thể lực của Bộ Giáo dục và Đào tạo (ở một số nội dung bắt buộc) là khá cao và được dàn trải ở các khóa.

KẾT LUẬN

Đánh giá thực trạng công tác GDTC nội khóa của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội cho thấy: Đội ngũ giáo viên GDTC phần lớn đều có trình độ thạc sĩ và độ tuổi còn trẻ; Hình thức dạy học môn GDTC còn đơn điệu; Nội dung chương trình GDTC đúng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác GDTC hiện chưa đáp ứng được yêu cầu của việc dạy và học; Kết quả học tập môn học của SV chủ yếu đạt loại trung bình; Trình độ thể lực của SV hai khóa 41 và 40 là như nhau, trong đó có nhiều SV không đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân

thể theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điều này chứng tỏ công tác GDTC nội khóa của SV Trường Đại học Luật Hà Nội chưa đáp ứng được mục tiêu đề ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2016), Xây dựng chương trình môn học Giáo dục thể chất theo Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT Hà Nội, ngày 14/10/2015, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học*.
2. Đỗ Thị Tươi (2017), “Những yếu tố ảnh hưởng tới hứng thú trong giờ Giáo dục thể chất của sinh viên các trường đại học tại Hà Nội”, *Tạp chí khoa học Đào tạo và huấn luyện thể thao*, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.
3. Bài viết được thực hiện trong khuôn khổ Đề tài khoa học cấp trường “Nâng cao thể lực của sinh viên Trường đại học Luật Hà Nội thông qua hoạt động giáo dục thể chất”, *Trường Đại học Luật Hà Nội*, Mã số: LH-2018-32/ĐHL - Hà Nội.
(**Bài nộp ngày 8/11/2018, Phản biện ngày 12/11/2018, duyệt in ngày 28/11/2018**
Chịu trách nhiệm chính: Đỗ Thị Tươi
Email: dotuoi.dhluat.hn@gmail.com)